

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KẾ SÁCH
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **101/2021/DS-ST**
Ngày: 02/7/2021
V/v T/C Hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh Đa.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thiều Hoàng Mới.

2. Ông Hứa Văn Khương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Tư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách tham gia phiên tòa: Ông Dương Thanh Hậu – Kiểm sát viên.

Ngày 02/7/2021, tại phòng xử án thuộc trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 115/2021/TLST-DS ngày 06/4/2021 về việc “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 172/2021/QĐXXST-DS ngày 04/6/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 148/2021/QĐST-DS ngày 21/6/2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng C**, địa chỉ: Số X, Phố L, phường H, quận H, thành phố H. Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T, chức vụ Tổng Giám đốc, đã ủy quyền cho ông Đỗ Long T1, chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện K, tỉnh Sóc Trăng, địa chỉ: ấp A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng. Ông Đỗ Long T1 ủy quyền cho ông Nguyễn Chí C, chức vụ: Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện K, tỉnh Sóc Trăng theo Giấy ủy quyền số Y ngày 01/4/2020 (ông C có mặt).

- *Bị đơn:* Ông **Bùi Văn U**, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn, qua xem xét lời khai và yêu cầu của các đương sự, qua xét hỏi trước tòa, nội dung vụ án được xác định như sau: Theo đơn khởi kiện ngày 29/3/2021, trong quá trình giải quyết vụ án, phía Ngân hàng C trình bày: Thực

hiện các chương trình tín dụng cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác, Ngân hàng C đã xem xét và thỏa thuận cho vay với lãi suất ưu đãi,...để giải quyết khó khăn và phát triển kinh tế hộ gia đình ở địa phương.

Vào ngày 27/12/2012, Ngân hàng phê duyệt cho hộ ông Bùi Văn U, vay số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất: 0,9%/tháng, thời hạn cho vay: 60 tháng, kỳ hạn trả nợ: 12 tháng/lần, hạn trả cuối cùng là ngày 13/12/2017 của Chương trình cho vay: Hộ gia đình sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn, mục đích sử dụng: Cải tạo vườn.

Quá trình thực hiện hợp đồng hộ ông Bùi Văn U đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán (kể cả vốn gốc và tiền lãi) theo thỏa thuận. Tính đến nay hộ ông Bùi Văn U đã trả nợ gốc là 0 đồng, trả lãi là 2.052.000 đồng. Tổng cộng số tiền còn nợ là 32.813.000 đồng, trong đó: vốn gốc là 20.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 02/7/2021 là 12.813.000 đồng. Mặc dù về phía Ngân hàng đã phối hợp với chính quyền địa phương, Hội đoàn thể vận động gia đình thực hiện nghĩa vụ để thu hồi nợ về cho Nhà nước nhưng không có kết quả.

Nay Ngân hàng C yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Bùi Văn U có trách nhiệm hoàn trả tổng số tiền là 32.813.000 đồng, trong đó: vốn gốc là 20.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 02/7/2021 là 12.813.000 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi thi hành xong khoản nợ theo mức lãi suất của hợp đồng tín dụng.

Đối với bị đơn ông Bùi Văn U: Từ khi Tòa án thụ lý giải quyết cho đến nay, ông U không tham gia tố tụng nên Tòa án không thể thu thập được lời khai và ý kiến của ông.

Tại phiên tòa, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, bị đơn vắng mặt nên các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Thẩm phán tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 như thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định tư cách đương sự, quan hệ tranh chấp, thu thập chứng cứ. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật. Đối với bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án:

Giấy đề nghị vay vốn ngày 26/12/2012 cho ông Bùi Văn U vay số tiền 20.000.000 đồng về nội dung và hình thức giao dịch phù hợp với quy định pháp luật. Bị đơn ông Bùi Văn U đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến hay phản đối gì về yêu cầu của nguyên đơn nên đây được xem là tình tiết không phải chứng minh theo Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông U đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cả vốn gốc và lãi theo thỏa thuận. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có căn cứ chấp nhận.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 471, 474, 476 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy tại phiên tòa bị đơn ông Bùi Văn U đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

Vào ngày 27/12/2012, Ngân hàng phê duyệt cho hộ ông Bùi Văn U, vay số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất: 0,9%/tháng, thời hạn cho vay: 60 tháng, kỳ hạn trả nợ: 12 tháng/lần, hạn trả cuối cùng là ngày 13/12/2017 của Chương trình cho vay: Hộ gia đình sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn, mục đích sử dụng: Cải tạo vườn. Hợp đồng thể hiện ông U có ký tên. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông U đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Tổng cộng số tiền còn nợ là 32.813.000 đồng, trong đó: vốn gốc là 20.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 02/7/2021 là 12.813.000 đồng. Đối với bị đơn ông Bùi Văn U: Mặc dù Tòa án đã mời nhiều lần nhưng ông không tham gia tố tụng, không có ý kiến hay phản đối gì về yêu cầu của nguyên đơn nên đây được xem là tình tiết không phải chứng minh theo Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử thấy rằng, Hợp đồng vay tài sản giữa Ngân hàng C và ông U được lập trên cơ sở tự nguyện của các bên, không trái đạo đức xã hội, mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, khi giao kết hợp đồng phía ông U là người có đủ năng lực hành vi dân sự nên giao dịch trên giữa Ngân hàng C và ông U là hợp pháp. Nay ông U đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên yêu cầu của Ngân hàng là có căn cứ. Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005, Điều 117, 463, 466 Bộ luật dân sự 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C, buộc ông U có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng C số tiền vốn và lãi đã vay là 32.813.000 đồng, trong đó: vốn gốc là 20.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày xét xử (ngày 02/7/2021) là 12.813.000 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi thi hành xong khoản nợ theo mức lãi suất của hợp đồng.

[3] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát: Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách như đã phân tích trên.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Toà án chấp nhận, nên bị đơn ông Bùi Văn U phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định là 32.813.000 đồng x 5% = 1.640.650 đồng.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 3 Điều 144, Điều 147, Điều 227, 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005;

- Căn cứ Điều 117, 463, 466 Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

TUYÊN XỬ:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bị đơn ông Bùi Văn U có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng C số tiền vốn và lãi đã vay tính đến ngày 02/7/2021 là 32.813.000 đồng, trong đó: vốn gốc là 20.000.000 đồng, tiền lãi là 12.813.000 đồng.

Kể từ ngày 03/7/2021, ông Bùi Văn U còn phải có nghĩa vụ tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với số tiền nợ gốc (vốn vay) chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Sổ vay vốn số 620004470 ngày 27/12/2012 (giải ngân ngày 27/12/2012) cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông Bùi Văn U phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá là 1.640.650 đồng.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đối với người vắng mặt được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật, để Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xử phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b

và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Linh Đa